TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **62/**2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thùy A, sinh ngày 10/6/2014 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 02/02/2018. Hai bên thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Đình M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy A, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy T, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thùy A, sinh ngày 10/6/2014 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 02/02/2018. Hai bên thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Đình M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy A, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy T, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Đình M đã nộp

tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003659 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003661 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Phương (ĐKKH ngày 22/8/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú